

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60 /2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2009

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
về dự trữ nhà nước đối với phao tròn cứu sinh**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 196/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự trữ nhà nước đối với phao tròn cứu sinh.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 6 tháng, kể từ ngày ký ban hành và thay thế TCN 06: 2004 ban hành kèm theo Quyết định số 35/2004/QĐ-BTC ngày 14/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

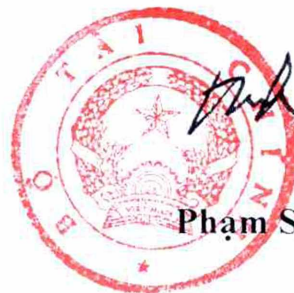
Điều 3. Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, nhập, xuất và bảo quản phao tròn cứu sinh có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Viện KSNĐTC;
- Tòa án NĐTC;
- Kiểm toán NN;
- Công báo;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- Các DTQG khu vực;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ TC;
- Lưu: VT, Cục DTQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Sỹ Danh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 05: 2009/BTC

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHAO TRÒN CỨU SINH**

National technical regulation on state reserve of ring life buoy

HÀ NỘI - 2009

Lời nói đầu

QCVN 05: 2009/BTC do *Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự trữ nhà nước đối với phao tròn cứu sinh* biên soạn, Cục Dự trữ quốc gia trình duyệt và được ban hành kèm theo Thông tư số 60/2009/TT-BTC ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.



QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHAO TRÒN CỨU SINH

National technical regulation on state reserve of ring life buoy

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định mức giới hạn các chỉ tiêu chất lượng liên quan đến an toàn và phương pháp thử tương ứng; thủ tục giao nhận, vận chuyển, bảo quản và yêu cầu quản lý chất lượng đối với phao tròn cứu sinh nhập kho dự trữ nhà nước.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc quản lý, giao nhận và bảo quản phao tròn cứu sinh dự trữ nhà nước.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Phao tròn cứu sinh

Phao tròn cứu sinh là loại phao khép kín, tiết diện ngang có hình elíp, cốt phao làm bằng vật liệu nổi, vỏ ngoài là nhựa Polyetylen tỷ trọng cao (HDPE) có màu vàng da cam. Dây bám và băng vật liệu phản quang gắn tại 4 vị trí đối xứng nhau theo chu vi của phao tròn cứu sinh (*sau đây viết tắt là phao tròn*).

1.3.2. Lô phao tròn cứu sinh

Số lượng quy định phao tròn có cùng ký hiệu, cùng kích thước, được sản xuất từ cùng nguyên liệu, theo cùng một phương pháp, trong khoảng thời gian nhất định, được giao nhận cùng một lúc. Mỗi lô phao tròn giao nhận không lớn hơn 5000 chiếc.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Yêu cầu kỹ thuật đối với phao tròn nhập kho dự trữ nhà nước

2.1.1. Vật liệu

2.1.1.1. Ruột phao tròn làm từ Polyurethane - Foam hoặc Styrofoam.

2.1.1.2. Vỏ bọc ngoài phao tròn làm từ nhựa HDPE dày từ 1,5 mm đến 2,8 mm, có màu da cam.

2.1.2. Kích thước mặt cắt ngang thân phao tròn có chiều rộng là 110 mm ± 5 mm và chiều dài là 140 mm ± 5 mm; hoặc chiều rộng là 100 mm ± 5 mm và chiều dài là 150 mm ± 5 mm.

QCVN 05: 2009/BTC

2.1.3. Bảng vật liệu phản quang có chiều rộng $50 \text{ mm} \pm 1 \text{ mm}$, là loại dùng cho hàng hải.

2.1.4. Dây bám là nhựa Polypropylen (PP) có đường kính $10,5 \text{ mm} \pm 1 \text{ mm}$, chiều dài bằng bốn lần đường kính ngoài của phao tròn và được bắt chặt vào phao tròn theo bốn dây cung bằng nhau.

2.1.5. Đường kính ngoài và đường kính trong

Đường kính ngoài là $720 \text{ mm} \pm 10 \text{ mm}$ và đường kính trong là $440 \text{ mm} \pm 10 \text{ mm}$; hoặc đường kính ngoài là $750 \text{ mm} \pm 10 \text{ mm}$ và đường kính trong là $450 \text{ mm} \pm 10 \text{ mm}$.

2.1.6. Khối lượng

Từ 2500 g đến 3200 g.

2.1.7. Độ nổi

Các phao tròn phải có khả năng nâng được tối thiểu 14,5 kg thép trong nước ngọt liên tục trong thời gian 24 giờ.

2.1.8. Độ bền cơ học

Phao tròn phải có kết cấu sao cho nó không bị hư hỏng (nứt, lõm, thay đổi hình dạng...) sau khi thử theo quy định ở 3.2.1.

2.1.9. Tính chịu lửa

Phao tròn không cháy hoặc tiếp tục bị nhão chảy sau khi thử theo quy định ở 3.2.1.

2.1.10. Tính chịu dầu

Phao không có dấu hiệu hư hỏng như: co, nứt, phình, phân hủy hoặc thay đổi cơ tính sau khi thử theo quy định ở 3.2.1.

2.1.11. Độ bền màu vỏ phao

Có thể có hiện tượng chuyển màu sau ít nhất 200 giờ chiếu sáng với cường độ ánh sáng bình thường.

2.1.12. Các yêu cầu kỹ thuật của phao tròn nhập kho dự trữ nhà nước

Phải thoả mãn những quy định trong TCVN 7283: 2003 *Phao tròn cứu sinh*; TCVN 6278: 2003 *Quy phạm trang bị an toàn tàu biển*.

2.2. Yêu cầu về nhà kho

- Phải là loại kho kín, có tường bao, mái che chống nắng mưa gió bão, trần chống nóng.
- Nền kho phẳng, cứng, chịu được tải trọng tối thiểu $3,0 \text{ tấn/m}^2$.
- Kho được trang bị đủ quạt thông gió để bảo đảm trong kho luôn được khô ráo, thoáng mát; có dụng cụ đo nhiệt độ, độ ẩm không khí.
- Phải có hệ thống chống chim, chuột, phòng trừ mối và sinh vật gây hại khác, có hệ thống điện chiếu sáng phục vụ công tác bảo quản, bảo vệ.
- Phải xa các nguồn hóa chất, nơi dễ cháy nổ, đường điện cao thế, hạn chế tối đa bụi bẩn, bức xạ nhiệt. Có nội quy, phương tiện và phương án phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt.

3. PHƯƠNG PHÁP THỬ

3.1. Lấy mẫu

Mẫu được lấy ngẫu nhiên trong quá trình giao nhận và bảo quản để kiểm tra chất lượng phao tròn không nhỏ hơn 2 % nhưng không ít hơn 2 chiếc của lô hàng.

3.2. Phương pháp thử

3.2.1. Độ nổi, độ bền cơ học, tính chịu lửa, tính chịu dầu

Theo TCVN 7283: 2003 *Phao tròn cứu sinh*.

3.2.2. Độ bền màu

Theo TCVN 5466: 2002 *Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần A02: Thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu*.

4. THỦ TỤC GIAO NHẬN VÀ BẢO QUẢN PHAO TRÒN CỨU SINH

4.1. Vận chuyển

Phương tiện vận chuyển phải có mui che mưa nắng và sạch sẽ.

Trước khi xếp phao tròn lên xe hoặc đưa phao tròn xuống kê xếp vào kho, phải chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ vận chuyển, không được lôi kéo hàng hoá, tránh xây sát kiện phao tròn. Các kiện phao tròn xếp lên xe theo phương thẳng đứng và chằng buộc cẩn thận, không vận chuyển chung với hoá chất và các chất dễ gây bẩn làm ảnh hưởng đến chất lượng phao tròn.

4.2. Quy trình kiểm tra khi nhập kho

4.2.1. Kiểm tra hồ sơ kỹ thuật

4.2.1.1. Đối với phao tròn do cơ sở trong nước sản xuất, cần kiểm tra

- Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất phương tiện cứu sinh.
- Giấy chứng nhận kiểu sản phẩm.

4.2.1.2. Đối với phao tròn sản xuất tại nước ngoài được nhập khẩu vào Việt Nam, cần kiểm tra Giấy chứng nhận kiểu sản phẩm.

4.2.1.3. Đối với lô phao tròn sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu cần kiểm tra

- Biên bản kiểm tra;
- Giấy chứng nhận;

- Nội dung biên bản kiểm tra, Giấy chứng nhận nêu rõ: Loại sản phẩm (ký mã hiệu nếu có), nơi (cơ sở) chế tạo, công dụng, nơi sử dụng (phạm vi sử dụng), ngày sản xuất và các đặc tính kỹ thuật đảm bảo yêu cầu kỹ thuật quy định tại mục 2 của Quy chuẩn này.

4.2.1.4. Các Giấy chứng nhận và biên bản nêu trên đều do Đăng Kiểm Việt Nam cấp theo quy định.

QCVN 05: 2009/BTC

4.2.2. Kiểm tra sản phẩm khi giao nhận

4.2.2.1. Kiểm tra số lượng

Số lượng phao tròn trong mỗi lô hàng phải phù hợp với số lượng phao tròn ghi trong biên bản kiểm tra và Giấy chứng nhận do Đăng kiểm Việt Nam cấp. Tổng số phao tròn giao nhận đúng với số lượng trong hợp đồng đã ký.

4.2.2.2. Kiểm tra bề mặt phao tròn

Bề mặt phao tròn phải nhẵn mịn, màu không bị phai. Mỗi phao tròn phải được gắn nhãn hiệu theo quy định của Đăng kiểm Việt Nam.

4.2.2.3. Kiểm tra bao gói

Bao bì mỗi phao tròn được bao bọc bằng màng nhựa Polyetylen (PE). Mỗi kiện phao tròn gồm 5 phao tròn đóng trong bao dệt bằng vật liệu PP, bao phải mới nguyên, sạch, không bị xơ - thủng - nứt, miệng bao khâu chắc chắn, kín, phao ở trong không bị xô xệch và đảm bảo kỹ thuật. Ngoài bao ghi: Kiểu sản phẩm, tên cơ sở sản xuất, ngày sản xuất, số lượng phao tròn.

4.2.2.4. Các chi tiết kèm theo: Dây bám, dây đai, vật liệu phản quang phải có đủ và đúng quy cách.

4.2.2.5. Trong mỗi lô phao tròn lấy bất kỳ 1 phao tròn để kiểm tra vật liệu làm phao tròn và kiểm tra độ bền màu của vỏ phao tròn tại một trong các phòng thử nghiệm được Đăng kiểm Việt Nam công nhận (nếu Giấy chứng nhận do Đăng kiểm Việt Nam cấp chưa nêu vật liệu để sản xuất vỏ, ruột và độ bền màu của vỏ phao tròn).

Nếu một trong số các sản phẩm kiểm tra theo quy định tại điểm 4.2.2 không đạt yêu cầu thì phải tiến hành kiểm tra với số lượng gấp đôi và tất cả các phao tròn được kiểm tra lại đều phải đạt yêu cầu thì lô phao tròn đó được chấp nhận.

4.3. Bảo quản

4.3.1. Quy hoạch, kê xếp phao tròn trong kho

Phao tròn được quy hoạch theo lô, để riêng từng chủng loại, từng thời gian nhập và xếp theo các quy định sau:

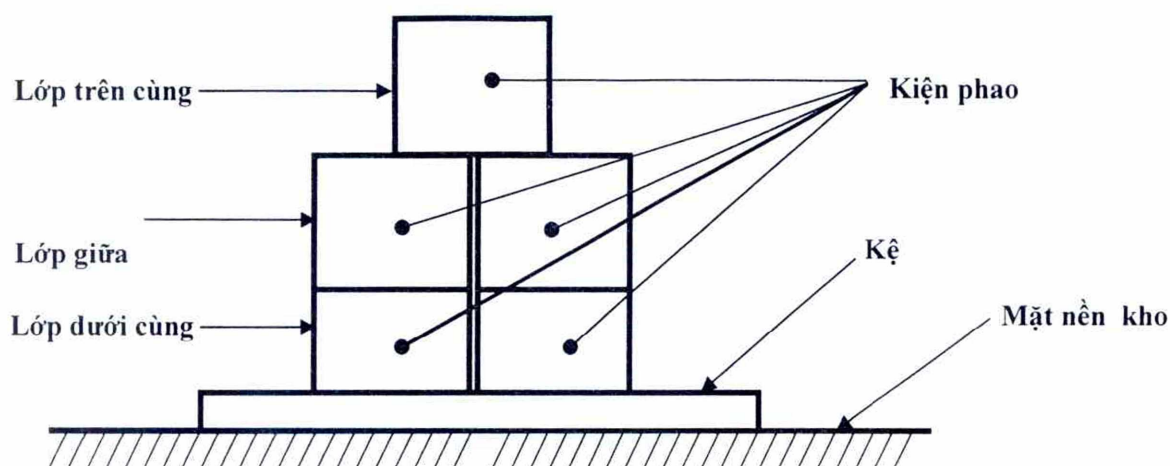
Kê hoặc tầng dưới cùng của giá cách mặt nền kho tối thiểu 0,3 m. Các tầng của giá phải cách nhau tối thiểu một kiện hàng khi xếp phao tròn theo phương thẳng đứng (vòng tròn má phao tròn nằm trên mặt phẳng ngang để các phao tròn chồng lên nhau); hoặc đủ không gian để được một kiện khi để kiện nằm nghiêng (chu vi ngoài của phao tròn tiếp xúc với giá, các phao tròn xếp áp vào nhau).

Giá đỡ có 3 tầng, làm bằng kim loại đảm bảo chắc chắn và thuận tiện trong bảo quản.

Giá hoặc kệ để cách tường, cột nhà kho tối thiểu 0,5 m. Giữa 2 hàng giá hoặc các lô của kệ phải cách nhau tối thiểu 1,5 m, tạo lối đi hợp lý trong kho.

Đỉnh của lô phao tròn cách trần kho tối thiểu 2 m.

Để đảm bảo an toàn và chắc chắn, khi xếp phao tròn trên kệ theo phương thẳng đứng thì xếp từ 3 kiện phao tròn đến 4 kiện phao tròn chồng lên nhau theo phương thức: Lớp dưới cùng và lớp giữa có 2 kiện phao tròn xếp sát vào nhau theo phương thẳng đứng và 1 kiện phao tròn ở trên cùng khoá vào giữa 2 kiện (xem hình 1).



Hình 1: Cách thức xếp phao trên giá

Đánh ký hiệu các lớp kịen phao tròn để thuận lợi cho công việc bảo quản. Các kịen phao tròn phải được sắp xếp ngay ngắn, chắc chắn, dễ quan sát, dễ kiểm đếm.

4.3.2. Thẻ lô hàng

Mỗi lô hàng xếp trong kho có dính một nhãn và tối thiểu phải có các nội dung sau:

- Ký hiệu sản phẩm;
- Quy cách;
- Tên cơ sở sản xuất, địa chỉ;
- Ngày sản xuất;
- Số lượng;
- Ngày nhập kho.

4.3.3. Bảo quản định kỳ

Hàng ngày kiểm tra kho, nhiệt độ và độ ẩm, nếu thấy có biến động (phao tròn bị đổ, có chuột, kho bị dột...) thì tìm hiểu nguyên nhân và chủ động có biện pháp xử lý kịp thời, nếu vượt quá khả năng và quyền hạn thì báo cáo ngay với lãnh đạo đơn vị hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý để có biện pháp giải quyết.

Mỗi tuần tối thiểu hai lần dùng chổi mềm hoặc máy hút bụi (ở những nơi có điều kiện) tiến hành làm sạch bụi bẩn, mạng nhện... xung quanh, phía ngoài kịen phao tròn, giá kê hàng, nền, trần kho.

Ba tháng một lần tiến hành đảo các kịen phao tròn theo tuần tự "trên xuống, dưới lên", mỗi kịen phao tròn đều được thay đổi vị trí theo thời gian. Nếu kịen phao tròn xếp theo chiều thẳng đứng thì kịen dưới cùng đảo lên trên cùng, kịen trên cùng đảo xuống giữa, kịen giữa đảo xuống dưới cùng. Nếu phao tròn xếp nghiêng trên giá cũng phải đảo và cứ 3 tháng một lần xoay 90⁰ theo chiều kim đồng hồ.

Mỗi năm một lần dỡ toàn bộ số phao tròn bảo quản trong kho ra, dùng giẻ mềm, sạch, khô hoặc máy hút bụi làm sạch cẩn thận từng chiếc phao tròn, làm sạch trong, ngoài bao bì,

QCVN 05: 2009/BTC

rồi đóng thành từng kiện phao tròn (gồm 5 chiếc) để bảo quản như ban đầu, đồng thời tiến hành tổng vệ sinh kho tàng, sửa chữa cửa và các thiết bị trong kho (nếu cần thiết).

Định kỳ kiểm tra: Sau thời gian 4 năm bảo quản thì lấy bất kỳ một mẫu phao tròn đi kiểm tra theo các chỉ tiêu mà Cục Đăng kiểm đã quy định. Từ những năm tiếp theo thì cứ 2 năm lấy mẫu một lần kiểm tra. Việc kiểm tra do Dự trữ quốc gia khu vực tổ chức thực hiện và báo kết quả về Cục Dự trữ quốc gia. Nếu kết quả chất lượng phao tròn có gì đột biến, phải báo cáo ngay với Cục Dự trữ quốc gia để kịp thời xử lý.

4.4. Xuất hàng

4.4.1. Khi có lệnh xuất hàng, thủ kho phải chuẩn bị đủ sổ sách, giấy tờ có liên quan và nhân lực bốc xếp.

4.4.2. Kiểm tra chất lượng, số lượng hàng dự kiến xuất .

4.4.3. Xuất hàng theo nguyên tắc: Hàng nhập trước xuất trước, hàng nhập sau xuất sau, xuất gọn từng lô hàng.

4.4.4. Xuất đúng số lượng, đúng chủng loại.

4.4.5. Khi xuất hàng xong phải hoàn chỉnh các thủ tục, chứng từ giao nhận theo đúng quy định.

4.5. Chế độ ghi chép sổ sách theo dõi hàng hóa

4.5.1. Lập thẻ kho

Mỗi kiểu loại phao tròn được lập một thẻ kho ghi rõ đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, kiểu loại, nơi sản xuất (đơn vị chế tạo), số lượng, chất lượng, ngày tháng nhập kho... và đủ chữ ký, con dấu đáp ứng thủ tục hành chính và chế độ kế toán quy định hiện hành.

Thẻ kho được để trong hộp tài liệu, trong kho hàng. Nếu có nhiều kiểu loại sản phẩm thì cần lập thêm thẻ kho phụ treo tại lô hàng với nội dung như thẻ kho chính, chỉ khác về số lượng hàng hóa.

4.5.2. Sổ bảo quản

Dùng ghi chép hàng ngày hoặc đột xuất về tình hình công tác bảo quản hàng hóa, diễn biến về số lượng, chất lượng. Sổ phải đóng dấu giáp lai, ghi đủ các nội dung theo mẫu, có đủ các thành phần ký tên và đóng dấu đơn vị.

5. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

5.1. Phao tròn sản xuất trong nước

Đối với phao tròn sản xuất trong nước phải được chứng nhận hợp quy phù hợp với các quy định tại mục 2 của Quy chuẩn này theo phương thức thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa.

5.2. Phao tròn nhập khẩu

Phao tròn nhập khẩu phải được chứng nhận hợp quy phù hợp với các quy định tại mục 2 của Quy chuẩn này. Việc chứng nhận hợp quy phao tròn nhập khẩu do một trong các tổ chức sau đây tiến hành:

5.2.1. Tổ chức chứng nhận hợp quy trong và ngoài nước được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chỉ định hoặc thừa nhận thực hiện tại nước ngoài.

5.2.2. Tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định tiến hành tại Việt Nam theo phương thức thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa.

5.3. Chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, dấu hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp

5.3.1. Phao tròn để dự trữ nhà nước phải được gắn dấu hợp quy.

5.3.2. Chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, dấu hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp quy định tại khoản 5.1 hoặc khoản 5.2 mục này thực hiện theo Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy ban hành kèm theo Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

5.4. Thời gian từ khi sản xuất phao tròn đến khi nhập kho dự trữ nhà nước

Không lớn hơn 6 tháng (kể cả thời gian vận chuyển).

5.5. Thời gian lưu kho

Trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm bình thường (nhiệt độ $T_{max} \leq 35$ °C, độ ẩm $R_{max} \leq 85$ %) thời gian bảo quản phao tròn nhập kho dự trữ nhà nước không lớn hơn 8 năm.

6. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

6.1. Tổ chức, cá nhân sản xuất phao tròn trong nước để dự trữ nhà nước phải công bố chất lượng đảm bảo yêu cầu quy định tại mục 2 của Quy chuẩn này trên cơ sở kết quả chứng nhận hợp quy phù hợp với quy định tại khoản 5.1 của Quy chuẩn này.

6.2. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phao tròn để dự trữ nhà nước phải chịu sự kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo các quy định tại mục 2 của Quy chuẩn này và có chứng nhận hợp quy phù hợp với quy định tại khoản 5.2 của Quy chuẩn này.

6.3. Cơ quan chức năng kiểm tra theo các quy định hiện hành đối với việc tuân thủ Quy chuẩn này.

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Cục Dự trữ quốc gia có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Quy chuẩn này.

7.2. Trong trường hợp các tiêu chuẩn, hướng dẫn quy định tại Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.